

# NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM ĐẾN ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TẠI GREENWICH VIỆT NAM, HÀ NỘI CAMPUS

Trần Thị Huyền  
Tổ Tiếng Anh – Đại học FPT, Greenwich Việt Nam, Cơ sở Hà Nội  
Email: huyentt21@fe.edu.vn

**Tóm tắt:** Động lực học tập là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức độ tham gia, sự kiên trì và chất lượng học tập của người học trong môi trường giáo dục. Trong lĩnh vực học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở bậc đại học, động lực có mối liên hệ chặt chẽ với sự hứng thú, mức độ gắn kết và nỗ lực học tập lâu dài của sinh viên. Trong bối cảnh đó, hoạt động trải nghiệm được xem là một hướng tiếp cận có khả năng tạo ra môi trường học tập tích cực, giúp người học kết nối kiến thức với thực tiễn và gia tăng ý nghĩa của việc học. Nghiên cứu này khảo sát cảm nhận của 35 sinh viên tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus về tác động của hoạt động trải nghiệm đối với động lực học tiếng Anh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp bảng hỏi thang đo Likert và phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả cho thấy sinh viên nhìn chung đánh giá tích cực vai trò của hoạt động trải nghiệm trong việc nâng cao hứng thú, động lực, sự tự tin và mức độ tham gia trong quá trình học tiếng Anh. Cụ thể, 82,9% sinh viên cho rằng hoạt động trải nghiệm làm giờ học tiếng Anh trở nên thú vị hơn, 74,3% cho rằng các hoạt động này làm tăng động lực học tiếng Anh, 77,1% nhận thấy hoạt động trải nghiệm giúp họ thấy rõ hơn tính ứng dụng của tiếng Anh trong thực tế, trong khi 60,0% cho biết họ tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh sau khi tham gia các hoạt động này. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số hàm ý nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy và học tiếng Anh ở bậc đại học.

**Từ khóa:** hoạt động trải nghiệm, động lực học tiếng Anh, sinh viên, học tập trải nghiệm, giáo dục đại học.

## THE IMPACT OF EXPERIENTIAL ACTIVITIES ON STUDENTS' ENGLISH LEARNING MOTIVATION AT GREENWICH VIETNAM, HANOI CAMPUS

**Abstract:** Learning motivation is considered one of the key factors influencing students' participation, persistence, and academic performance in educational settings. In foreign language learning, particularly English learning in higher education, motivation is closely associated with learners' interest, engagement, and sustained effort. In this context, experiential activities are regarded as a pedagogical approach that can create a more meaningful learning environment by connecting knowledge with real-life situations. This study investigates students' perceptions of the impact of experiential activities on their English learning motivation at Greenwich Vietnam, Hanoi Campus. A mixed-methods approach was employed, combining a Likert-scale questionnaire and semi-structured interviews. The study involved 35 students. The findings indicate that experiential activities positively influenced students' interest, motivation, confidence, and classroom participation in English learning. Specifically, 82.9% of the participants agreed that experiential activities made English lessons more interesting, 74.3% reported that such activities increased their motivation to learn English, 77.1% stated that the activities helped them recognize the practical value of English, and 60.0% felt more confident in using English after participating in those activities. Based on these findings, several pedagogical implications are proposed to improve the effectiveness of experiential activities in English teaching and learning in higher education.

**Keywords:** experiential activities, English learning motivation, students, experiential learning, higher education.

Nhận bài: 05/03/2026

Phản biện: 25/03/2026

Duyệt đăng: 29/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Động lực học tập là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức độ tham gia, sự kiên trì và chất lượng học tập của người học, đặc biệt trong lĩnh vực học ngoại ngữ. Đối với sinh viên đại học, việc duy trì động lực học tiếng Anh có ý nghĩa lớn không chỉ đối với kết quả học tập mà còn với khả năng sử dụng ngôn ngữ trong thực tiễn học tập và nghề nghiệp. Tuy nhiên, trong bối cảnh giáo dục đại học, sinh viên phải đối diện với nhiều thách thức như yêu cầu tự chủ cao hơn, áp lực học thuật lớn hơn và sự chuyển tiếp từ môi trường phổ thông sang đại học, khiến động lực học tập dễ bị suy giảm nếu hoạt động dạy học vẫn chủ yếu theo lối truyền thống và thiên về tiếp nhận thụ động.

Trong bối cảnh đó, học tập trải nghiệm được xem là một hướng tiếp cận có tiềm năng hỗ trợ động lực học tập. Theo quan điểm của Kolb, học tập trải nghiệm nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm cụ thể trong quá trình hình thành tri thức, qua đó giúp người học không chỉ tiếp nhận mà còn quan sát, phản tư, khái quát hóa và vận dụng kiến thức. Nhiều nghiên cứu đã cho thấy các hoạt động trải nghiệm có thể làm tăng mức độ tham gia, sự gắn kết, sự tự tin và thái độ học tập tích cực của người học. Đối với việc học tiếng Anh, các hình thức như thảo luận tình huống, đóng vai, dự án, thuyết trình, câu lạc bộ tiếng Anh hay các nhiệm vụ giao tiếp thực tiễn tạo điều kiện để sinh viên sử dụng

ngôn ngữ chủ động hơn và nhận thấy rõ hơn ý nghĩa của việc học. Tuy nhiên, hiệu quả này phụ thuộc lớn vào cách thiết kế, tổ chức và phản hồi sau trải nghiệm. Trong khi học tập trải nghiệm đã được nghiên cứu khá nhiều trên thế giới, các nghiên cứu tại Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh đại học và liên quan trực tiếp đến động lực học tiếng Anh, vẫn còn hạn chế. Tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus, khoảng trống này càng rõ hơn. Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát tác động của hoạt động trải nghiệm đến động lực học tiếng Anh của sinh viên, đồng thời xác định những yếu tố trong hoạt động trải nghiệm góp phần thúc đẩy động lực học tập của họ.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Động lực học tập và học tập trải nghiệm

Động lực học tập là yếu tố thúc đẩy người học tham gia vào quá trình học tập, duy trì nỗ lực và hướng tới việc đạt được mục tiêu học tập. Trong lĩnh vực học ngoại ngữ, động lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì việc học ngôn ngữ đòi hỏi thời gian dài, sự kiên trì và mức độ thực hành thường xuyên. Khi có động lực, sinh viên thường chủ động hơn trong luyện tập, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp và tìm kiếm cơ hội sử dụng tiếng Anh ngoài giờ học. Theo Fredricks và cộng sự, sự tham gia học tập gồm ba phương diện là hành vi, cảm xúc và nhận thức, trong đó yếu tố cảm xúc gắn chặt với động lực, hứng thú và thái độ học tập. Khi sinh viên hứng thú với hoạt động học tập, họ thường tích cực hơn trong thảo luận, mạnh dạn phát biểu và đầu tư nhiều nỗ lực hơn cho nhiệm vụ học tập. Renninger và Hidi cũng nhấn mạnh vai trò của hứng thú và động lực trong việc duy trì sự gắn kết học tập lâu dài.

Học tập trải nghiệm nhấn mạnh vai trò của việc học thông qua hành động và trải nghiệm thực tế. Theo Kolb, tri thức được hình thành qua chu trình gồm trải nghiệm cụ thể, quan sát phản tư, khái quát hóa và vận dụng trong tình huống mới. Cách tiếp cận này có ý nghĩa trong giáo dục đại học vì giúp người học kết nối lý thuyết với thực tiễn, từ đó làm cho quá trình học tập trở nên ý nghĩa hơn. Đối với việc học tiếng Anh, học tập trải nghiệm đặc biệt phù hợp vì ngôn ngữ cần được sử dụng trong giao tiếp và tương tác thực tế. Khi tham gia các hoạt động như thảo luận tình huống, đóng vai, thuyết trình, dự án nhóm hay câu lạc bộ tiếng Anh, sinh viên có cơ hội sử dụng tiếng Anh chủ động

hơn, đồng thời nhận thấy rõ tính ứng dụng của ngôn ngữ trong học tập, giao tiếp và nghề nghiệp tương lai. Trong nghiên cứu này, hoạt động trải nghiệm được hiểu là các hoạt động học tập có tổ chức, trong đó sinh viên trực tiếp tham gia vào các nhiệm vụ sử dụng tiếng Anh mang tính thực hành, tương tác và gắn với bối cảnh thực tiễn. Qua đó, hoạt động trải nghiệm không chỉ làm giờ học sinh động hơn mà còn trở thành công cụ sư phạm quan trọng để thúc đẩy động lực học tiếng Anh của sinh viên.

### 2.2. Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong các nghiên cứu gần đây

Trong những năm gần đây, hoạt động trải nghiệm được xem là một hướng tiếp cận giáo dục có nhiều tiềm năng trong việc nâng cao chất lượng học tập và tăng cường sự tham gia của người học. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng khi được đặt vào những tình huống học tập mang tính thực tế, người học không chỉ tiếp thu kiến thức tốt hơn mà còn phát triển thái độ tích cực đối với môn học.

Behrendt và Franklin (2014), trong nghiên cứu tổng quan về giá trị giáo dục của các hoạt động học tập ngoài lớp học, cho rằng trải nghiệm thực tế có thể làm tăng sự tham gia chủ động, khả năng ghi nhớ và ý nghĩa của trải nghiệm học tập. Tương tự, DeWitt và Storksdieck (2008) nhấn mạnh rằng các hoạt động học tập trải nghiệm có thể góp phần nâng cao động lực nội tại và sự tập trung của người học, đặc biệt khi hoạt động được thiết kế gắn với mục tiêu học tập rõ ràng.

Dưới góc độ động lực học tập, Falk và Dierking (2010) cho rằng môi trường học tập ngoài lớp học và các trải nghiệm mang tính thực tế giúp người học hình thành sự kết nối cá nhân với nội dung học tập. Chính sự kết nối này làm tăng cảm giác có ý nghĩa trong học tập, từ đó góp phần thúc đẩy động lực và thái độ tích cực của sinh viên. Bell et al. (2009) cũng chỉ ra rằng học tập trong môi trường trải nghiệm có thể tạo ảnh hưởng tích cực đến sự tự tin, sự gắn kết và mong muốn tiếp tục học tập của người học.

Tuy nhiên, một số nghiên cứu cũng lưu ý rằng hiệu quả của hoạt động trải nghiệm không tự động xuất hiện nếu thiếu sự thiết kế sư phạm hợp lý. Orion và Hofstein (1994) cho rằng nếu hoạt động trải nghiệm không được gắn kết chặt chẽ với nội dung bài học, mục tiêu học tập và hoạt động phản hồi sau trải nghiệm, thì tác động giáo dục có thể bị

giảm đáng kể. Vì vậy, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cần đi kèm với định hướng rõ ràng, nhiệm vụ cụ thể và cơ chế phân tư phù hợp để phát huy tối đa giá trị của nó.

Mặc dù đã có một số nghiên cứu về học tập trải nghiệm trong giáo dục đại học, số lượng nghiên cứu tập trung cụ thể vào động lực học tiếng Anh của sinh viên tại Việt Nam vẫn còn hạn chế. Một số công trình trong nước bước đầu ghi nhận vai trò của học tập trải nghiệm trong việc nâng cao sự tham gia và hứng thú học tập của sinh viên (Nguyễn & Lê, 2020), song các nghiên cứu gần trực tiếp với việc học tiếng Anh trong môi trường đại học còn chưa nhiều.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu hiện tại được thực hiện nhằm góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm về vai trò của hoạt động trải nghiệm đối với động lực học tiếng Anh của sinh viên tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus. Nghiên cứu không chỉ làm rõ cảm nhận của sinh viên mà còn đưa ra những gợi ý sư phạm có thể áp dụng trong thực tiễn giảng dạy.

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus, trong bối cảnh các lớp học tiếng Anh có lồng ghép một số hoạt động trải nghiệm vào quá trình giảng dạy. Các hoạt động trải nghiệm này có thể bao gồm thảo luận theo tình huống, làm việc nhóm, đóng vai, thuyết trình, dự án học tập, câu lạc bộ tiếng Anh hoặc các nhiệm vụ giao tiếp gắn với bối cảnh thực tế. Mục tiêu của những hoạt động này là tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng tiếng Anh một cách chủ động hơn, đồng thời tăng khả năng kết nối giữa nội dung học trên lớp với nhu cầu giao tiếp và ứng dụng thực tiễn.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp hỗn hợp (mixed-methods), trong đó dữ liệu định lượng đóng vai trò chủ đạo và dữ liệu định tính được sử dụng để bổ trợ, giải thích sâu hơn các kết quả khảo sát. Cách tiếp cận này cho phép nghiên cứu vừa nhận diện xu hướng chung trong cảm nhận của sinh viên, vừa khai thác được trải nghiệm cá nhân và thái độ học tập của người học.

Đối tượng tham gia nghiên cứu gồm 35 sinh viên đang học tiếng Anh tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus. Tất cả sinh viên đều tham gia trả lời bảng hỏi khảo sát sau khi đã trải nghiệm các

hoạt động học tập nói trên. Việc lựa chọn nhóm người học trong cùng một bối cảnh học tập giúp đảm bảo tính tương đối đồng nhất về môi trường học, nội dung môn học và hình thức tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, nghiên cứu này chủ yếu hướng tới việc mô tả và phân tích một bối cảnh cụ thể, chưa nhằm khái quát hóa cho toàn bộ sinh viên đại học.

Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng hỏi trực tuyến sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (1 = Hoàn toàn không đồng ý; 5 = Hoàn toàn đồng ý). Bảng hỏi gồm 15 phát biểu, tập trung vào bốn nhóm nội dung chính: (1) động lực và hứng thú học tiếng Anh; (2) mức độ tự tin và chủ động khi sử dụng tiếng Anh; (3) khả năng kết nối kiến thức với thực tiễn; và (4) đánh giá của sinh viên về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong lớp học.

Bên cạnh đó, phỏng vấn bán cấu trúc được tiến hành với một số sinh viên nhằm khai thác sâu hơn cảm nhận của họ về những thay đổi trong động lực học tập, sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh và mức độ tham gia vào các hoạt động trên lớp. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng thống kê mô tả như tính giá trị trung bình và tỷ lệ phần trăm ở từng mức độ lựa chọn. Trên cơ sở 35 phiếu trả lời hợp lệ, nghiên cứu tập trung phân tích các chỉ báo liên quan đến hứng thú học tập, mức độ tham gia, sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh, khả năng nhận thấy tính ứng dụng của môn học và các yếu tố trong hoạt động trải nghiệm có ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên. Dữ liệu định tính từ phỏng vấn được phân tích theo phương pháp mã hóa chủ đề nhằm xác định những nội dung nổi bật và đối chiếu với kết quả khảo sát.

Việc kết hợp dữ liệu định lượng và định tính giúp nâng cao độ tin cậy cho kết quả nghiên cứu, đồng thời tạo điều kiện để phân tích vấn đề một cách sâu sắc và toàn diện hơn.

### 2.4. Kết quả nghiên cứu

*2.4.1. Hoạt động trải nghiệm ảnh hưởng như thế nào đến động lực học tiếng Anh của sinh viên tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus?*

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động trải nghiệm nhìn chung có ảnh hưởng tích cực đến động lực học tiếng Anh của sinh viên tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus. Trên thang đo Likert 5 mức độ, điểm trung bình chung của nhóm chỉ báo về tác động của hoạt động trải nghiệm đạt  $M = 4,06$ , cho thấy xu hướng đánh giá tích cực của người học.

Cụ thể, 82,9% sinh viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng hoạt động trải nghiệm làm cho giờ học tiếng Anh trở nên thú vị hơn ( $M = 4,23$ ). Bên cạnh đó, 74,3% sinh viên cho rằng hoạt động trải nghiệm giúp tăng động lực học tiếng Anh ( $M = 4,06$ ), và cũng có 74,3% cho biết họ tham gia chủ động hơn vào các nhiệm vụ học tập khi lớp học có lồng ghép hoạt động trải nghiệm ( $M = 4,09$ ). Kết quả này cho thấy hoạt động trải nghiệm không chỉ tạo ra sự thay đổi về hình thức lớp học mà còn có tác động tích cực đến cảm xúc học tập và mức độ gắn kết của sinh viên đối với môn học.

Đáng chú ý, 77,1% sinh viên nhận thấy hoạt động trải nghiệm giúp họ thấy rõ hơn tính ứng dụng của tiếng Anh trong học tập, giao tiếp và công việc tương lai ( $M = 4,14$ ). Điều này cho thấy khi nội dung học tập được gắn với tình huống thực tế, sinh viên có xu hướng cảm nhận rõ hơn ý nghĩa của việc học tiếng Anh, từ đó duy trì động lực học tập bền vững hơn.

Tuy nhiên, mức độ tác động không hoàn toàn đồng đều ở tất cả các phương diện. Chỉ có 60,0% sinh viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng hoạt động trải nghiệm giúp họ tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh ( $M = 3,74$ ). Đây là chỉ báo có điểm trung bình thấp nhất trong nhóm khảo sát. Kết quả này cho thấy mặc dù hoạt động trải nghiệm có tác động tích cực đến sự tự tin của sinh viên, nhưng sự thay đổi ở phương diện này diễn ra chậm hơn và có thể chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như trình độ tiếng Anh ban đầu, mức độ lo âu ngôn ngữ và đặc điểm tính cách của từng người học.

Ngoài ra, 77,1% sinh viên cho biết họ mong muốn tiếp tục tham gia các hoạt động học tiếng Anh có tính trải nghiệm trong thời gian tới ( $M = 4,09$ ). Kết quả này góp phần củng cố nhận định rằng hoạt động trải nghiệm không chỉ tạo ảnh hưởng tức thời đến hứng thú học tập mà còn có thể duy trì động lực và sự sẵn sàng tham gia của sinh viên trong quá trình học tiếng Anh.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động trải nghiệm có ảnh hưởng tích cực đến động lực học tiếng Anh của sinh viên trên nhiều phương diện, bao gồm hứng thú học tập, mức độ tham gia, sự chủ động, sự tự tin và nhận thức về tính ứng dụng của môn học. Đây là cơ sở quan trọng để khẳng định rằng hoạt động trải nghiệm có thể trở thành một hướng tiếp cận phù hợp trong dạy và học tiếng Anh ở bậc đại học.

#### 2.4.2. Những yếu tố nào trong hoạt động trải nghiệm góp phần thúc đẩy động lực học tiếng Anh của sinh viên?

Bên cạnh việc xác định tác động chung của hoạt động trải nghiệm đến động lực học tiếng Anh, kết quả nghiên cứu còn cho thấy có một số yếu tố cụ thể trong hoạt động trải nghiệm góp phần thúc đẩy động lực học tập của sinh viên. Điểm trung bình chung của nhóm yếu tố này đạt  $M = 4,13$ , cho thấy sinh viên đánh giá khá cao các thành phần cấu thành của hoạt động trải nghiệm.

Trước hết, tính thực tiễn của hoạt động là yếu tố nổi bật nhất. Có 82,9% sinh viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng họ cảm thấy có động lực hơn khi các hoạt động học tập được thiết kế gần với những tình huống giao tiếp thực tế hoặc bối cảnh có thể gặp trong học tập và công việc ( $M = 4,23$ ). Kết quả này cho thấy khi nội dung học tập có liên hệ trực tiếp với đời sống, sinh viên dễ cảm thấy việc học tiếng Anh có ý nghĩa hơn và đáng để đầu tư công sức hơn.

Tiếp theo, mức độ tương tác trong hoạt động cũng được đánh giá rất tích cực. Có 80,0% sinh viên cho rằng các hoạt động cho phép họ trao đổi, hợp tác và phản hồi cùng bạn học làm cho họ hứng thú hơn với việc học tiếng Anh ( $M = 4,17$ ). Điều này cho thấy tương tác không chỉ hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp mà còn góp phần tạo ra môi trường học tập năng động và khích lệ sinh viên tham gia nhiều hơn.

Ngoài ra, cơ hội được sử dụng tiếng Anh một cách chủ động là một yếu tố quan trọng khác. Kết quả khảo sát cho thấy 77,1% sinh viên đồng ý rằng việc trực tiếp trình bày ý tưởng, đóng vai, thuyết trình hoặc giải quyết tình huống bằng tiếng Anh giúp họ cảm nhận rõ hơn sự tiến bộ của bản thân ( $M = 4,09$ ). Đây là một kết quả có ý nghĩa vì cảm nhận về năng lực cá nhân thường có mối liên hệ chặt chẽ với động lực học tập.

Bên cạnh đó, vai trò hướng dẫn của giảng viên cũng được sinh viên đánh giá cao. Có 80,0% sinh viên cho rằng họ tham gia tích cực hơn khi nhiệm vụ được hướng dẫn rõ ràng, mục tiêu hoạt động được giải thích cụ thể và giảng viên có hỗ trợ trong quá trình thực hiện ( $M = 4,20$ ). Kết quả này cho thấy tác động của hoạt động trải nghiệm không chỉ đến từ bản thân hoạt động mà còn phụ thuộc vào cách hoạt động được thiết kế và điều phối trong lớp học.

Cuối cùng, môi trường học tập an toàn và ít áp lực cũng là một yếu tố thúc đẩy động lực học tiếng Anh của sinh viên. Có 71,4% sinh viên cho biết họ cảm thấy sẵn sàng sử dụng tiếng Anh hơn khi được học trong bầu không khí thân thiện, được phép mắc lỗi và nhận được sự hỗ trợ từ bạn học cũng như giảng viên ( $M = 3,97$ ). Mặc dù đây không phải là yếu tố có điểm trung bình cao nhất, nhưng kết quả vẫn cho thấy ý nghĩa quan trọng của sự an toàn tâm lý trong quá trình học ngoại ngữ.

Nhìn chung, các yếu tố nổi bật trong hoạt động trải nghiệm góp phần thúc đẩy động lực học tiếng Anh của sinh viên bao gồm tính thực tiễn của nhiệm vụ, mức độ tương tác, cơ hội sử dụng tiếng Anh một cách chủ động, vai trò hướng dẫn của giảng viên và môi trường học tập an toàn. Những yếu tố này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và cùng góp phần tạo nên trải nghiệm học tập tích cực cho sinh viên.

#### 2.4.3. Kết quả phỏng vấn sinh viên

Để làm rõ hơn các kết quả thu được từ bảng hỏi, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn ngắn một số sinh viên đã tham gia các hoạt động trải nghiệm trong lớp học tiếng Anh. Dữ liệu phỏng vấn nhìn chung phù hợp với kết quả khảo sát định lượng, đồng thời cung cấp thêm những minh chứng cụ thể về cách sinh viên cảm nhận tác động của hoạt động trải nghiệm đến động lực học tập của mình.

Một sinh viên chia sẻ rằng:

“Trước đây em thấy học tiếng Anh hơi áp lực, nhưng khi có hoạt động nhóm và tình huống thực tế thì em thấy dễ tham gia hơn và cũng thích học hơn.”

Phát biểu này cho thấy hoạt động trải nghiệm có thể làm giảm cảm giác căng thẳng và tăng sự hứng thú trong quá trình học tiếng Anh.

Một sinh viên khác cho biết:

“Khi được đóng vai hoặc thuyết trình, em thấy mình dùng tiếng Anh nhiều hơn. Ban đầu hơi ngại, nhưng sau vài lần thì em tự tin hơn.”

Ý kiến này phản ánh khá rõ vai trò của việc thực hành ngôn ngữ trong bối cảnh cụ thể đối với sự tự tin và động lực học tập của sinh viên.

Một số sinh viên cũng nhấn mạnh yếu tố tính thực tiễn của hoạt động:

“Những hoạt động có tình huống thật giúp em thấy tiếng Anh có ích hơn, chứ không chỉ là học để làm bài.”

Ngoài ra, yếu tố tương tác và làm việc nhóm cũng được đề cập nhiều trong các phản hồi:

“Làm việc với các bạn giúp em đỡ sợ hơn khi nói tiếng Anh. Em thấy lớp học vui hơn và em cũng muốn tham gia hơn.”

Từ dữ liệu phỏng vấn, có thể thấy sinh viên nhìn nhận hoạt động trải nghiệm như một hình thức học tập tạo ra nhiều tác động tích cực đến động lực học tiếng Anh, đặc biệt ở các phương diện như hứng thú, sự tự tin, cảm giác hữu ích của môn học và mức độ sẵn sàng tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

#### 2.4.4. Tiểu kết

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn, có thể rút ra hai điểm chính. Thứ nhất, hoạt động trải nghiệm có ảnh hưởng tích cực đến động lực học tiếng Anh của sinh viên tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus, với điểm trung bình chung của nhóm chỉ báo đạt  $M = 4,06$ . Các biểu hiện nổi bật bao gồm sự gia tăng về hứng thú học tập (82,9%), mức độ tham gia và chủ động (74,3%), nhận thức về tính ứng dụng của môn học (77,1%) và mong muốn tiếp tục tham gia các hoạt động trải nghiệm (77,1%). Mặc dù mức độ tự tin khi sử dụng tiếng Anh có cải thiện, tỷ lệ đồng thuận ở chỉ báo này thấp hơn (60,0%), cho thấy đây vẫn là phương diện cần được tiếp tục hỗ trợ trong tổ chức hoạt động dạy học.

Thứ hai, những yếu tố trong hoạt động trải nghiệm góp phần thúc đẩy động lực học tập của sinh viên bao gồm tính thực tiễn, tính tương tác, cơ hội sử dụng tiếng Anh chủ động, sự hướng dẫn của giảng viên và môi trường học tập an toàn. Trong đó, tính thực tiễn của hoạt động và sự hướng dẫn rõ ràng của giảng viên là hai yếu tố được đánh giá cao nhất, với điểm trung bình lần lượt là 4,23 và 4,20. Những kết quả này là cơ sở để đề xuất các hàm ý sư phạm trong phần kết luận của nghiên cứu.

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy hoạt động trải nghiệm có tác động tích cực đến động lực học tiếng Anh của sinh viên tại Greenwich Việt Nam, Hà Nội Campus. Các kết quả định lượng và định tính đều cho thấy sinh viên đánh giá cao vai trò của hoạt động trải nghiệm trong việc làm tăng hứng thú học tập, mức độ tham gia, sự chủ động, nhận thức về tính ứng dụng của tiếng Anh và, ở một mức độ nhất định, sự tự tin khi sử dụng ngôn ngữ. Bên

cạnh đó, các yếu tố như tính thực tiễn của nhiệm vụ, mức độ tương tác, cơ hội sử dụng tiếng Anh trực tiếp, sự hướng dẫn rõ ràng của giảng viên và môi trường học tập an toàn được xác định là những thành phần quan trọng góp phần thúc đẩy động lực học tập của sinh viên.

Từ những kết quả trên, nghiên cứu gợi ý rằng giảng viên nên tăng cường lồng ghép các hoạt động trải nghiệm vào giờ học tiếng Anh theo hướng gắn với tình huống thực tế, tạo điều kiện cho sinh viên tương tác và sử dụng tiếng Anh một cách chủ động hơn. Đồng thời, việc thiết kế nhiệm vụ rõ ràng, có hỗ trợ phù hợp và xây dựng

môi trường học tập thân thiện, ít áp lực cũng là những điều kiện cần thiết để phát huy hiệu quả của hoạt động trải nghiệm trong bối cảnh giáo dục đại học.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn có một số hạn chế nhất định như quy mô mẫu còn nhỏ và phạm vi nghiên cứu chỉ giới hạn trong một bối cảnh cụ thể. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng số lượng người tham gia, kết hợp thêm các phương pháp đo lường khác và so sánh giữa các nhóm sinh viên khác nhau để có cái nhìn toàn diện hơn về tác động của hoạt động trải nghiệm đến động lực học tiếng Anh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bell, P., Lewenstein, B., Shouse, A., & Feder, M. (2009). *Learning science in informal environments: People, places, and pursuits*. National Academies Press.
- Behrendt, M., & Franklin, T. (2014). *A review of research on school field trips and their value in education*. International Journal of Environmental & Science Education, 9(3), 235–245.
- DeWitt, J., & Storksdieck, M. (2008). *A short review of school field trips: Key findings from the past and implications for the future*. Visitor Studies, 11(2), 181–197.
- Falk, J. H., & Dierking, L. D. (2010). *The museum experience revisited*. Routledge.
- Fredricks, J. A., Blumenfeld, P. C., & Paris, A. H. (2004). *School engagement: Potential of the concept, state of the evidence*. Review of Educational Research, 74(1), 59–109.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- Nguyễn, T. H., & Lê, Q. A. (2020). Học tập trải nghiệm trong giáo dục đại học: Một số gợi ý cho bối cảnh Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 32, 45–52.
- Orion, N., & Hofstein, A. (1994). *Factors that influence learning during a scientific field trip in a natural environment*. Journal of Research in Science Teaching, 31(10), 1097–1119.
- Renninger, K. A., & Hidi, S. (2016). *The power of interest for motivation and engagement*. Routledge.
- Tinto, V. (1993). *Leaving college: Rethinking the causes and cures of student attrition (2nd ed.)*. University of Chicago Press.